

Số: /KH-SYT

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID đối với viên chức, người lao động và các đối tượng khác đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế thành phố Đồng Nai năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 1261/KH-BYT của Bộ Y tế và Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026, Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh đối với viên chức, người lao động và các đối tượng khác đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế thành phố Đồng Nai; góp phần thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số ngành Y tế và Đề án 06 của Chính phủ.

b) Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ, viên chức, người lao động thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời tạo lập, cập nhật đầy đủ dữ liệu sức khỏe điện tử để tích hợp trên ứng dụng VNeID.

c) Chuẩn hóa, làm sạch và đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe; bảo đảm kết quả khám sức khỏe được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế, hình thành hồ sơ sức khỏe điện tử thông nhất, phục vụ công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe liên tục.

d) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong quản lý sức khỏe người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026.

đ) Tiếp tục hoàn thiện quy trình tổ chức khám sức khỏe, quản lý và liên thông dữ liệu điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tạo nền tảng triển khai hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai phải thống nhất, đồng bộ, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm hoàn thành đầy đủ mục tiêu, chỉ tiêu và tiến độ theo Kế hoạch số 1261/KH-BYT, Kế hoạch số 177/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo của Sở Y tế.

b) Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở Y tế về việc tổ chức triển khai; trực tiếp chỉ đạo, phân công nhiệm vụ, bảo đảm đúng tiến độ, đúng đối tượng và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của số liệu báo cáo.

c) Việc tổ chức khám sức khỏe phải bảo đảm đúng quy định chuyên môn; kết quả khám phải đầy đủ, được ký xác nhận hợp lệ và cập nhật lên phần mềm quản lý khám sức khỏe để liên thông theo đúng quy trình kỹ thuật.

d) Dữ liệu khám sức khỏe phải được rà soát, chuẩn hóa thông tin định danh cá nhân, căn cước công dân, bảo hiểm y tế và thông tin liên quan; bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, an toàn và tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng.

đ) Việc triển khai không làm ảnh hưởng đến công tác cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch và nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của đơn vị.

e) Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết; bố trí nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và các điều kiện cần thiết; phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để hoàn thành đúng tiến độ.

g) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong suốt quá trình triển khai; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các trường hợp chậm tiến độ, báo cáo không đầy đủ hoặc dữ liệu không bảo đảm chất lượng; đồng thời biểu dương các đơn vị triển khai tốt, hoàn thành vượt tiến độ và đạt chất lượng cao.

h) Các đơn vị thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Sở Y tế; bảo đảm số liệu báo cáo trung thực, chính xác, thống nhất giữa hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử và dữ liệu đã liên thông trên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai tại 39 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế thành phố Đồng Nai, gồm 11 bệnh viện công lập, 06 trung tâm chuyên ngành và đơn vị sự nghiệp khác, 22 Trung tâm Y tế khu vực. Danh sách đơn vị và yêu cầu thực hiện tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

2. Đối tượng thực hiện

a) Đối tượng được khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử gồm toàn bộ viên chức, người lao động và các đối tượng khác đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế theo phân công của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo chế độ hợp đồng lao động tại thời điểm lập danh sách.

b) Các trường hợp nghỉ thai sản, nghỉ ốm dài ngày, đi học tập trung, biệt phái, công tác dài hạn hoặc chưa thể tham gia khám theo kế hoạch vẫn phải được lập danh sách theo dõi; đơn vị tổ chức khám bù và hoàn thành cập nhật dữ liệu trước khi kết thúc Chiến dịch.

c) Danh sách đối tượng phải được rà soát, đối chiếu với dữ liệu quản lý nhân sự; bảo đảm đầy đủ họ tên, ngày sinh, số định danh cá nhân hoặc căn cước công dân, mã bảo hiểm y tế, số điện thoại và thông tin cần thiết phục vụ liên thông.

3. Chỉ tiêu thực hiện

a) 100% đơn vị ban hành kế hoạch hoặc văn bản triển khai, thành lập Tổ công tác hoặc phân công đầu mối phụ trách trước ngày 31/7/2026.

b) 100% đối tượng thuộc diện quản lý được lập danh sách, rà soát và chuẩn hóa thông tin định danh phục vụ khám sức khỏe và cập nhật Sổ sức khỏe điện tử.

c) 100% đối tượng đủ điều kiện được khám sức khỏe định kỳ hoặc sử dụng kết quả khám sức khỏe hợp lệ đã thực hiện trong năm 2026 theo quy định.

d) 100% kết quả khám sức khỏe hợp lệ được cập nhật lên phần mềm quản lý khám sức khỏe và liên thông thành công với Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế để tích hợp vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

đ) 100% đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, bảo đảm số liệu trung thực, chính xác, đúng thời hạn; phần đầu không còn hồ sơ tồn đọng chưa cập nhật hoặc chưa liên thông sau khi kết thúc Chiến dịch.

4. Tiến độ thực hiện

Thực hiện theo Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này; hoàn thành khám sức khỏe trong thời gian từ ngày 01/8/2026 đến ngày 30/9/2026, hoàn thành xử lý dữ liệu trước ngày 05/10/2026 và gửi báo cáo tổng kết trước ngày 10/10/2026.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai

a) Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, ban hành kế hoạch hoặc văn bản triển khai Chiến dịch 100 ngày tại đơn vị, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng khoa, phòng, bộ phận và cá nhân; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và đầu mối phụ trách.

b) Thành lập Tổ công tác hoặc phân công đầu mối thực hiện Chiến dịch, gồm đại diện lãnh đạo, tổ chức cán bộ, công nghệ thông tin, kế hoạch - tài chính và các bộ phận liên quan để điều phối, theo dõi, tổng hợp, xử lý khó khăn.

c) Tổ chức quán triệt đầy đủ mục tiêu, yêu cầu và nội dung Chiến dịch đến toàn thể viên chức, người lao động và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

2. Rà soát, lập danh sách và chuẩn hóa thông tin

a) Rà soát toàn bộ đối tượng thuộc phạm vi quản lý; lập danh sách theo Phụ lục V kèm theo Kế hoạch này.

b) Kiểm tra, đối chiếu và chuẩn hóa họ tên, ngày sinh, số định danh cá nhân hoặc căn cước công dân, mã bảo hiểm y tế, số điện thoại, đơn vị công tác và các thông tin cần thiết khác.

c) Đối với thông tin chưa đầy đủ, không thống nhất hoặc chưa xác thực, chủ động phối hợp với cá nhân và cơ quan liên quan để bổ sung trước khi tổ chức khám và liên thông.

3. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ

a) Các đơn vị lựa chọn hình thức tổ chức khám phù hợp, thuận lợi, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên tổ chức tại đơn vị hoặc ký hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện.

b) Nội dung khám thực hiện đúng quy định của Bộ Y tế; bảo đảm đầy đủ nội dung chuyên môn, kết luận tình trạng sức khỏe và thông tin phục vụ cập nhật Sổ sức khỏe điện tử.

c) Đơn vị đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe phải bảo đảm nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin, ký số và liên thông dữ liệu.

d) Kết quả khám sức khỏe đã thực hiện trong năm 2026 được sử dụng nếu nội dung khám, hồ sơ, chữ ký, kết luận sức khỏe và dữ liệu điện tử đáp ứng yêu cầu theo quy định và đủ điều kiện liên thông; trường hợp thiếu nội dung thì tổ chức khám bổ sung, không yêu cầu khám lại toàn bộ.

4. Cập nhật và liên thông dữ liệu

a) Toàn bộ kết quả khám phải được nhập đầy đủ, chính xác vào phần mềm theo cấu trúc dữ liệu do Bộ Y tế quy định.

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện ký số, liên thông dữ liệu lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế ngay sau khi hoàn thành, ký xác nhận kết quả khám sức khỏe, bảo đảm tích hợp thành công vào Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

c) Khi phát sinh lỗi, đơn vị và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp xử lý ngay, không để tồn đọng hồ sơ đến khi kết thúc Chiến dịch.

d) Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Kiểm tra, giám sát

a) Các đơn vị thường xuyên theo dõi tiến độ, kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc.

b) Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp Phòng Nghiệp vụ, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch - Tài chính và đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng khám, chất lượng dữ liệu và liên thông.

c) Đơn vị chậm tiến độ hoặc có tỷ lệ hoàn thành thấp phải xác định nguyên nhân, xây dựng kế hoạch khắc phục và báo cáo kết quả.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Các đơn vị báo cáo tiến độ hằng tuần về Văn phòng Sở trước 16 giờ 00 phút ngày thứ Sáu hằng tuần hoặc theo yêu cầu.

b) Báo cáo phản ánh đầy đủ tổng số đối tượng, số đã lập danh sách, số sử dụng kết quả khám hợp lệ trong năm 2026, số phải khám mới, số đã khám, số chưa khám, số hồ sơ đã cập nhật, số đã liên thông thành công, số liên thông chưa thành công hoặc đang lỗi, nguyên nhân, biện pháp khắc phục, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và đề xuất theo Phụ lục IV.

c) Báo cáo giữa kỳ gửi trước ngày 31/8/2026; báo cáo tổng kết gửi trước ngày 10/10/2026.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí

Các đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ và kết quả toàn ngành; tham mưu kiểm tra, báo cáo Ban Giám đốc Sở.

2. Phòng Nghiệp vụ

Hướng dẫn chuyên môn, phối hợp xử lý khó khăn trong tổ chức khám, cập nhật và liên thông dữ liệu.

3. Phòng Tổ chức cán bộ

Hướng dẫn rà soát, xác định đầy đủ đối tượng; phối hợp kiểm tra tính thống nhất của số liệu nhân sự.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Hướng dẫn các đơn vị về nguồn kinh phí, lập dự toán, quản lý và thanh quyết toán theo quy định.

5. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

Tổ chức triển khai đầy đủ nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cuối cùng về danh sách đối tượng, việc hoàn thành khám sức khỏe, chất lượng dữ liệu, tiến độ và chế độ báo cáo; phối hợp chặt chẽ với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các phòng chuyên môn của Sở. Đối với đơn vị đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, tổ chức khám, ký sổ và liên thông dữ liệu theo quy định; đối với đơn vị không đủ điều kiện, lựa chọn hoặc ký hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện và thực hiện đối soát kết quả liên thông.

Phân công nhiệm vụ thực hiện chiến dịch 100 ngày chi tiết tại Phụ lục III.

Các phòng chuyên môn Sở Y tế và thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Sở Y tế để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;
- Lưu: VT, NV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Bình

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH 39 ĐƠN VỊ VÀ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH 100 NGÀY
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

STT	Đơn vị	Số phải khám mới	Số sử dụng kết quả khám hợp lệ năm 2026	Chỉ tiêu cập nhật SSKĐT	Tỷ lệ yêu cầu	Thời hạn hoàn thành
1	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
2	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
3	Bệnh viện Đa khoa Bình Phước	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
4	Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
5	Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
6	Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Thành	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
7	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
8	Bệnh viện Da liễu thành phố Đồng Nai	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
9	Bệnh viện Phổi thành phố Đồng Nai	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
10	Bệnh viện Y dược cổ truyền thành phố Đồng Nai	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
11	Bệnh viện Y học cổ truyền Bình Phước	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
12	Trung tâm Pháp y thành phố Đồng Nai	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
13	Trung tâm Giám định y khoa thành phố Đồng Nai	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
14	Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Đồng Nai	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
15	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026

STT	Đơn vị	Số phải khám mới	Số sử dụng kết quả khám hợp lệ năm 2026	Chỉ tiêu cập nhật SSKDT	Tỷ lệ yêu cầu	Thời hạn hoàn thành
16	Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em thành phố Đồng Nai	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
17	Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
18	Trung tâm Y tế khu vực Biên Hòa	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
19	Trung tâm Y tế khu vực Long Khánh	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
20	Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Mỹ	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
21	Trung tâm Y tế khu vực Định Quán	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
22	Trung tâm Y tế khu vực Long Thành	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
23	Trung tâm Y tế khu vực Nhơn Trạch	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
24	Trung tâm Y tế khu vực Tân Phú	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
25	Trung tâm Y tế khu vực Thống Nhất	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
26	Trung tâm Y tế khu vực Trảng Bom	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
27	Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Cửu	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
28	Trung tâm Y tế khu vực Xuân Lộc	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
29	Trung tâm Y tế khu vực Phú Riêng	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
30	Trung tâm Y tế khu vực Bình Long	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
31	Trung tâm Y tế khu vực Phước Long	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
32	Trung tâm Y tế khu vực Bù Đốp	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026

STT	Đơn vị	Số phải khám mới	Số sử dụng kết quả khám hợp lệ năm 2026	Chỉ tiêu cập nhật SSKĐT	Tỷ lệ yêu cầu	Thời hạn hoàn thành
33	Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
34	Trung tâm Y tế khu vực Bù Gia Mập	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
35	Trung tâm Y tế khu vực Đồng Xoài	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
36	Trung tâm Y tế khu vực Bù Đăng	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
37	Trung tâm Y tế khu vực Hớn Quản	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
38	Trung tâm Y tế khu vực Đồng Phú	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026
39	Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh	Theo danh sách rà soát	Theo hồ sơ hợp lệ	100%	100%	30/09/2026

PHỤ LỤC II

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH 100 NGÀY

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1	Ban hành kế hoạch hoặc văn bản triển khai tại đơn vị	Thủ trưởng đơn vị	Các khoa, phòng, bộ phận	31/07/2026	Kế hoạch hoặc văn bản triển khai
2	Thành lập Tổ công tác hoặc phân công đầu mối	Thủ trưởng đơn vị	Các bộ phận liên quan	31/07/2026	Quyết định hoặc văn bản phân công
3	Rà soát, lập danh sách đối tượng	Bộ phận tổ chức cán bộ hoặc bộ phận được giao	Các khoa, phòng, cá nhân liên quan	31/07/2026	Danh sách theo Phụ lục V
4	Chuẩn hóa thông tin định danh	Bộ phận/đầu mối công nghệ thông tin hoặc bộ phận được giao	Bộ phận tổ chức cán bộ và các cá nhân liên quan	05/08/2026	Danh sách đã chuẩn hóa
5	Tổ chức khám sức khỏe	Đơn vị sử dụng lao động	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện	01/08-30/09/2026	Hồ sơ khám sức khỏe hợp lệ
6	Cập nhật, ký sổ và liên thông dữ liệu	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám	Đơn vị sử dụng lao động	Ngay sau khi hoàn thành, ký xác nhận kết quả khám	Dữ liệu được liên thông thành công
7	Báo cáo tiến độ hằng tuần	Các đơn vị	Văn phòng Sở	- Báo cáo ngày trước 16 giờ hàng ngày - Báo cáo tuần trước 16 giờ thứ Sáu hàng tuần	Báo cáo theo Phụ lục IV
8	Báo cáo giữa kỳ	Các đơn vị	Văn phòng Sở	31/08/2026	Báo cáo theo Phụ lục IV
9	Hoàn thành cập nhật, xử lý lỗi và đối soát dữ liệu	Các đơn vị	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	05/10/2026	Dữ liệu hoàn chỉnh, đã đối soát
10	Báo cáo tổng kết	Các đơn vị	Văn phòng Sở	10/10/2026	Báo cáo theo Phụ lục IV

PHỤ LỤC III**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH 100 NGÀY**

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

Đơn vị	Nhiệm vụ chủ yếu	Kết quả cần đạt
Văn phòng Sở	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ; tham mưu kiểm tra và báo cáo Ban Giám đốc Sở.	Báo cáo toàn ngành đầy đủ, đúng hạn.
Phòng Nghiệp vụ	Hướng dẫn chuyên môn về khám sức khỏe, cập nhật, ký số và liên thông dữ liệu; phối hợp xử lý vướng mắc.	Triển khai đúng quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật.
Phòng Tổ chức cán bộ	Hướng dẫn rà soát, xác định đối tượng; phối hợp kiểm tra tính thống nhất của số liệu nhân sự.	Không bỏ sót đối tượng, số liệu nhân sự thống nhất.
Phòng Kế hoạch - Tài chính	Hướng dẫn nguồn kinh phí, lập dự toán, quản lý và thanh quyết toán.	Kinh phí được quản lý, sử dụng đúng quy định.
Đơn vị đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe	Tổ chức khám, lập hồ sơ, cập nhật, ký số và liên thông dữ liệu; phối hợp đối soát với đơn vị sử dụng lao động.	100% kết quả khám hợp lệ được liên thông thành công.
Đơn vị không đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe	Lập danh sách, chuẩn hóa thông tin; lựa chọn hoặc ký hợp đồng với cơ sở đủ điều kiện; theo dõi và đối soát kết quả.	100% đối tượng thuộc diện quản lý được hoàn thành khám và cập nhật dữ liệu.
Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Chỉ đạo toàn diện; phân công đầu mối; bố trí nguồn lực; chịu trách nhiệm cuối cùng về danh sách, tiến độ, chất lượng dữ liệu và báo cáo.	Hoàn thành đầy đủ mục tiêu, chỉ tiêu và tiến độ được giao.

PHỤ LỤC IV**MẪU BÁO CÁO TIẾN ĐỘ VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

(Sử dụng chung cho báo cáo hằng tuần, báo cáo giữa kỳ và báo cáo tổng kết)

Chỉ tiêu	Giá trị
Tên đơn vị	
Người phụ trách	
Điện thoại	
Loại báo cáo (tuần/giữa kỳ/tổng kết)	
Thời điểm chốt số liệu	
Tổng số đối tượng thuộc diện quản lý	
Đã lập danh sách	
Sử dụng kết quả khám hợp lệ trong năm 2026	
Số phải khám mới	
Đã khám	
Chưa khám	
Nguyên nhân chưa khám	
Đã cập nhật lên phần mềm	
Đã liên thông thành công	
Liên thông chưa thành công/đang lỗi	
Nguyên nhân lỗi	
Biện pháp và thời hạn khắc phục	
Tỷ lệ khám (%)	
Tỷ lệ cập nhật (%)	
Tỷ lệ liên thông thành công (%)	
Khó khăn, vướng mắc	
Kiến nghị, đề xuất	

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

Tên đơn vị:

[illegible]